

Bản án số: **111/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/7/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Tùng

2. Bà Linh Thị Ngọc Thạch

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm- Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc “ *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị T**, Sinh năm 1987, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 2, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Võ Hoàng L**, Sinh năm 1983, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 2, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/01/2022 bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu chị Bùi Thị T và anh Võ Hoàng L chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại xã Bảo Quang, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Đây là kết hôn lần đầu của anh chị. Thời gian đầu mới kết hôn,

vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ khi chị sinh con thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, nên hai vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 12/2021 đến nay. Nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên chị Bùi Thị T yêu cầu ly hôn với anh Võ Hoàng L.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Võ Hoàng Uyên N, sinh ngày: 14/6/2008; Võ Hoàng Tường V, sinh ngày: 28/10/2011 và Võ Hoàng Trung H, sinh ngày: 06/4/2016. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi các con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng là 3.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: anh chị khai không có

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Võ Hoàng L trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Bùi Thị T về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Theo anh L, nguyên nhân mâu thuẫn do từ khi sinh con, kinh tế tH thốn nên dẫn đến cuộc sống khó khăn, vợ chồng cãi vã hàng ngày nên anh đã chuyển ra ngoài sống từ tháng 12/2021 đến nay. Nay chị T nộp đơn xin ly hôn với anh thì anh không đồng ý vì anh L vẫn còn thương vợ, thương con.

Về con chung: anh thông nhất như lời khai của chị T là vợ chồng có 03 con chung. Nếu chị T cương quyết ly hôn thì anh đồng ý giao 03 con chung là Võ Hoàng Uyên N, sinh ngày: 14/6/2008; Võ Hoàng Tường V, sinh ngày: 28/10/2011 và Võ Hoàng Trung H, sinh ngày: 06/4/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng là 3.000.000đồng/tháng/.

Về tài sản chung: anh và chị T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Chị Bùi Thị T và anh Võ Hoàng L thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn từ khi sinh con, vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, hai vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 12/2021, từ khi không chung sống với nhau, bản thân anh T và chị L không quan T mà bỏ mặc nhau. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh L. Về con chung: Anh chị thỏa thuận giao 03 con chung tên Võ Hoàng Uyên N, sinh ngày: 14/6/2008; Võ Hoàng Tường V, sinh ngày: 28/10/2011 và Võ Hoàng Trung H, sinh ngày: 06/4/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng là

3.000.000đồng/tháng thì anh T đồng ý nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị. Về tài sản chung: đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Bùi Thị T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Võ Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị T khởi kiện xin ly hôn với anh Võ Hoàng L, nên xác định quan hệ pháp luật: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của các đương sự thì thấy: Chị Bùi Thị T và anh Võ Hoàng L đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bảo Quang, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai năm 2007 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của anh chị thì thấy, chị Bùi Thị T và anh Võ Hoàng L đều thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ khi sinh con, do khi sinh con cuộc sống vợ chồng tH thốn về kinh tế, vợ chồng không có tiếng nói chung từ đó anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 12/2021 đến nay. Từ khi không chung sống với nhau, bản thân anh chị không còn quan T chăm sóc lẫn nhau mà bỏ mặc nhau. Như vậy, anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ vợ chồng dẫn đến cuộc sống chung của anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được thiết nghĩ nên chấp nhận cho chị Bùi Thị T được ly hôn với anh Võ Hoàng L là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[4] Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Võ Hoàng Uyên N, sinh ngày: 14/6/2008; Võ Hoàng Tường V, sinh ngày: 28/10/2011 và Võ Hoàng Trung H, sinh ngày: 06/4/2016. Anh chị thỏa thuận giao 03 con chung cho chị T nuôi dưỡng, xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định pháp luật và nguyện vọng các con chung nên giao các con chung là cháu Võ Hoàng Uyên N; Võ Hoàng Tường V và Võ Hoàng Trung H cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Hoàng L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung cho chị Bùi Thị T mỗi tháng là 3.000.000 đồng (*Ba triệu*) cho đến khi cháu Uyên N, Tường V và Trung Hiền đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

[5] Về tài sản chung: Không giải quyết

[6] Về nợ chung: Không có

[7] Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ

thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Anh Võ Hoàng L phải nộp 300.000đồng về án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

[8] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Bùi Thị T được ly hôn với anh Võ Hoàng L.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Võ Hoàng Uyên N, sinh ngày: 14/6/2008; Võ Hoàng Tường V, sinh ngày: 28/10/2011 và Võ Hoàng Trung H, sinh ngày: 06/4/2016 cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Hoàng L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung cho chị Bùi Thị T mỗi tháng là 3.000.000 đồng (*Ba triệu*) cho đến khi 03 cháu Võ Hoàng Uyên N, Võ Hoàng Tường V và Võ Hoàng Trung H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Võ Hoàng L được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, chị Bùi Thị T và anh Võ Hoàng L được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: chị Bùi Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0006286 ngày 15/3/2022 được tính trừ vào án phí.

Anh Võ Hoàng L phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả

các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Chị Bùi Thị T và anh Võ Hoàng L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Bảo Quang;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang

